TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày 18/7/2019
"V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bế Thị Bay và bà Nguyễn Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê.

Ngày 18/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-DS ngày 02/4/2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-DS ngày 07/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-DS ngày 26/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T1, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Chí C, sinh năm 1985 và chị Võ Thị Ngọc P, sinh năm 1986; cùng địa chỉ: Thôn T 1, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày: Vào ngày 25/11/2017 âm lịch, chị Võ Thị Ngọc P có mượn của chị Đặng Thị H số tiền là 20.000.000đ, mục đích để đầu tư sản xuất nông nghiệp. Sau đó, chị P tiếp tục mượn tiền của chị H, cụ thể: Vào ngày 30/11/2017 âm lịch, mượn số tiền là 15.000.000đ, ngày 15/12/2017 âm lịch, mượn số tiền là 26.000.000đ và ngày 05/02/2018 âm lịch, mượn số tiền là 22.000.000đ. Tổng cộng số tiền mà chị Võ Thị Ngọc P đã mượn của chị Đặng Thị H là 83.000.000đ *(Tám mươi ba triệu đồng)*. Trong các lần vay tiền, hai bên đều không thỏa thuận lãi suất, không hẹn thời gian để trả nợ, có viết giấy mượn tiền và chị Võ Thị Ngọc P ký xác nhận. Chị H đã nhiều lần yêu cầu trả nợ, nhưng đến nay vợ chồng anh Võ Chí C và chị Võ Thị Ngọc P vẫn

không trả. Vì vậy, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Võ Chí C và chị Võ Thị Ngọc P phải trả tổng số tiền còn nợ là 83.000.000đ *(Tám mươi ba triệu đồng)*. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị Võ Thị Ngọc P phải trả tổng số tiền gốc còn nợ là 83.000.000đ, chị H không yêu cầu tiền lãi.

* Bị đơn anh Võ Chí C và chị Võ Thị Ngọc P mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị H khởi kiện đối với anh Võ Chí C, sinh năm 1985 và chị Võ Thị Ngọc P, sinh năm 1986; cùng địa chỉ: Thôn T1, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai, yêu cầu anh C và chị P phải trả số tiền đã mượn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Bị đơn anh Võ Chí C và chị Võ Thị Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Võ Chí C và chị Võ Thị Ngọc P.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H, cùng với việc cung cấp chứng cứ là các "Giấy mượn tiền" đề ngày 25/11/2017 âm lịch (tức là ngày 11/01/2018 dương lịch), chị Võ Thị Ngọc P mượn số tiền 20.000.000đ; ngày 30/11/2017 âm lịch (tức là ngày 16/01/2018 dương lịch), chị Võ Thị Ngọc P mượn số tiền là 15.000.000đ; ngày 15/12/2017 âm lịch (tức là ngày 31/01/2018 dương lịch), chị Võ Thị Ngọc P mượn số tiền là 26.000.000đ và ngày 05/02/2018 âm lịch (tức là ngày 21/3/2018 dương lịch), chị Võ Thị Ngọc P mượn số tiền là 22.000.000đ, các lần vay tiền đều do chị Võ Thị Ngọc P ký tên xác nhận nợ. Vậy, có đủ cơ sở xác định chị Võ Thị Ngọc P có vay của chị Đặng Thị H tổng số tiền là 83.000.000đ *(Tám mươi ba triệu đồng)*.

[3] Trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, anh C và chị P không có mặt để làm rõ trách nhiệm trả nợ cho chị H. Tuy nhiên, các khoản nợ này đều do chị Võ Thị Ngọc P vay và ký xác nhận nợ. Chị H đã thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị P trả nợ là phù hợp và có căn cứ. Theo các giấy mượn tiền các bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ, không ghi lãi suất cụ thể, nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Chị H đòi nợ nhiều lần nhưng chị P

chưa trả nên chị H khởi kiện là có căn cứ đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Võ Thị Ngọc P phải trả cho chị Đặng Thị H tổng số tiền gốc còn nợ là 83.000.000đ *(Tám mươi ba triệu đồng)*, nguyên đơn không yêu cầu trả tiền lãi của số nợ trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, chị Võ Thị Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 83.000.000đ x 5% = 4.150.000đ *(Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Đặng Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 235; các Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H.

- Buộc chị Võ Thị Ngọc P phải trả cho chị Đặng Thị H tổng số tiền gốc còn nợ là 83.000.000đ *(Tám mươi ba triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc chị Võ Thị Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 4.150.000đ *(Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Đặng Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị Đặng Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.075.000đ *(Hai triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0007271 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AK, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 18/7/2019, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã AK;
- Chi cục THADS TX AK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông